

BIỆN PHÁP NÂNG CAO HỨNG THÚ HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO SINH VIÊN KHỐI KHÔNG CHUYÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

Bùi Khánh Hòa

Trường Đại học Tây Bắc

Tóm tắt: *Hứng thú học tập giữ một vai trò đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả của các quá trình học tập, nhờ hứng thú mà trong quá trình học tập sinh viên có thể giảm mệt mỏi, căng thẳng, tăng sự chú ý, thúc đẩy tính tích cực tìm tòi, sáng tạo. Việc hình thành hứng thú học tập cho sinh viên, đặc biệt là hứng thú học tập môn Giáo dục thể chất sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, góp phần tăng thêm lòng yêu thích, cũng như trách nhiệm của sinh viên đối với việc rèn luyện sức khỏe của bản thân. Trên cơ sở nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực trạng hứng thú học tập của sinh viên khối không chuyên với môn học Giáo dục thể chất (GDTC) Trường Đại học Tây Bắc, tác giả đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hứng thú học tập môn học GDTC cho sinh viên trong nhà toàn nhà trường nói chung và sinh viên khối không chuyên nói riêng.*

Từ khóa: *Hứng thú học tập, sinh viên không chuyên, thực trạng, biện pháp*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày nay sự phát triển nhanh chóng của xã hội hiện đại đã đặt ra những yêu cầu rất lớn về nguồn nhân lực. Sinh viên chính là đội ngũ tri thức cho tương lai, sự phát triển của đất nước đòi hỏi lực lượng này không những phải có tri thức, có trình độ khoa học, có tay nghề phát triển cao mà còn phải có sức khỏe và thể lực tốt. Chính vì vậy, việc chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng nói chung và giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên nói riêng là vấn đề cấp bách đang được đặt ra trong giai đoạn hiện nay.

Hình thành hứng thú học tập cho sinh viên, đặc biệt là hứng thú học tập môn Giáo dục thể chất sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, góp phần tăng thêm lòng yêu thích, cũng như trách nhiệm của sinh viên đối với việc rèn luyện sức khỏe của bản thân.

Vì vậy, việc nghiên cứu biện pháp, khơi dậy và phát triển hứng thú học tập cho sinh viên trong môn học này là một trong những vấn đề cấp thiết. Chính vì thế mà chúng tôi lựa chọn: “*Biện pháp nâng cao hứng thú học tập môn Giáo dục thể chất cho sinh viên khối không chuyên trường Đại học Tây Bắc*” làm đề tài nghiên cứu nhằm tìm ra

những biện pháp nâng cao hứng thú học tập môn học này ở Trường Đại học Tây Bắc và góp phần phát triển thể chất cho sinh viên.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập môn GDTC

2.1.1. Thực trạng về cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất phục vụ cho việc giảng dạy và học tập mặc dù đã được Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường hết sức quan tâm đầu tư và nâng cấp. Hiện nay nhà trường đang trong giai đoạn xây dựng cơ bản các hạng mục nên diện tích sân tập phục vụ cho công tác giảng dạy môn học với số lượng sinh viên thực tế tại trường chỉ đáp ứng được 30%. Mà theo quy định tiêu chí trường đạt chuẩn TĐTT thì cơ sở vật chất, diện tích đất bình quân cho tập luyện TĐTT đối với sinh viên từ 0,8–1m² đất/1 sinh viên. Diện tích đất, công trình thể thao phục vụ cho tập luyện ngoại khoá ở ký túc xá hầu như không có. Mật độ giảng dạy cao, dẫn đến sân bãi dụng cụ không đáp ứng đủ và xuống cấp nhanh. Qua điều tra thực trạng cho thấy ở bảng 1 dưới đây thì việc Nhà trường cần đầu tư sân bãi và dụng cụ là rất cần thiết.

Bảng 1. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác giáo dục thể chất ở Trường Đại học Tây Bắc

Sân bãi – dụng cụ	m _i	Chất lượng	Hiệu quả sử dụng			Tỷ lệ sv/dụng cụ
			Tốt	TB	Kém	
Sân bóng ném	1	Sân nền xi măng			x	30sv/sân bóng
Sân Đẩy tạ	1	Sân nền xi măng			x	30 sv/1 sân
Sân bóng chuyền	3	Sân nền xi măng		x		25-30 sv/1 sân bóng
Nhà tập đa năng	0	Sân nền bê tông				Không có
Hố nhảy xa	2	Hố cát		x		25SV/1 hố nhảy
Đường chạy 100m	2	Nền nhựa bê tông			x	22-30sv/1 đường chạy

Đường chạy cự ly TB	1	Nền nhựa bê tông			x	22-30sv/1 đường chạy
Phòng Aerobic	0	Nền xi măng				Không có

Qua bảng 1 cho thấy cơ sở vật chất của các trường còn yếu kém cả về số lượng và chất lượng. Với số lượng sinh viên như hiện nay thì mức độ sử dụng quá cao dẫn đến sự xuống cấp nhanh chóng, sân bãi và cơ sở vật chất quá nghèo nàn và thiếu thốn.

2.1.2. Thực trạng về đội ngũ cán bộ

Trong quá trình dạy học nói chung và giảng dạy môn GDTC nói riêng thì đội ngũ giảng viên giữ một vai trò hết sức quan trọng. Họ là người trực tiếp lên lớp truyền thụ những kiến thức cho người học, là lực lượng chủ yếu quản lý tổ chức

các hoạt động TDTT trong nhà trường. Có thể nói đội ngũ giảng viên là nhân tố nòng cốt quyết định trực tiếp đến chất lượng GDTC. Chính vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng đội ngũ giảng viên giảng dạy ở khoa và bộ môn TDTT trường Đại học Tây Bắc vấn đề quan tâm hàng đầu trong việc đánh giá chất lượng công tác GDTC của nhà trường.

Kết quả nghiên cứu về thực trạng đội ngũ giảng viên của khoa và bộ môn ở trường Đại học Tây Bắc được thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng về đội ngũ giảng dạy giáo dục thể chất ở Trường Đại học Tây Bắc trong giai đoạn 2015-2020.

Tổng số CB-GV	Nam	Nữ	Trình độ			Tuổi đời		
			ĐH	Th.sỹ	TS	<30	30-50	>50
24	19	5		19	5	0	23	1

Từ bảng 2 cho thấy: Về tuổi đời trường có đội ngũ cán bộ giảng dạy môn GDTC tương đối trẻ và chủ yếu nằm trong độ tuổi trung bình 30-50 tuổi. Ở độ tuổi này cán bộ đã có đủ kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như đang còn nhiều năm cống hiến cho việc giảng dạy được ổn định lâu dài. Chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy môn GDTC tại Trường Đại học Tây Bắc hiện nay là tương đối cao, đây là một thuận lợi rất lớn đối với hoạt động của Bộ môn TDTT.

Bên cạnh đó, Bộ môn TDTT phải đảm nhận giảng dạy cho sinh viên toàn trường cả hệ ĐH và CĐ, chính vì vậy công tác học tập, NCKH nâng cao trình độ của cán bộ gặp nhiều khó khăn. Hàng năm giảng viên của bộ môn chưa được thường xuyên đi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để bắt kịp các phương pháp giảng dạy mới và tiên tiến hơn trên toàn quốc cũng như trong khu vực như: Các đợt tập huấn thay sách giáo khoa; Hội thảo khoa học chuyên ngành; Thực tế ngoài

trường và các giải thể thao giành cho cán bộ TDTT...

2.1.3. Thực trạng về chương trình môn học

Trong công tác GDTC ở trường học thì nội dung chương trình giảng dạy và phương pháp giảng dạy rất quan trọng. Nội dung phong phú đa dạng và thích hợp sẽ thu hút và kích thích được sinh viên tham gia vào các hoạt động thể thao một cách hứng khởi, tự giác.

Với tầm quan trọng đó, chương trình môn GDTC của trường Đại học Tây Bắc đã được giảng viên trong trường nghiên cứu và xây dựng khung chương trình cũng như nội dung chương trình sao cho phù hợp với nhu cầu thiết yếu của sinh viên, phát huy được tính tích cực tự giác luyện tập TDTT trong sinh viên và đặc biệt phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất trang thiết bị của nhà trường. Khoa và Bộ môn TDTT của trường Đại học Tây Bắc đã thiết kế nội dung chương trình giảng dạy GDTC như ở bảng 3 sau:

Bảng 3. Chương trình môn học giáo dục thể chất nội khóa của Trường ĐH Tây Bắc

STT	Nội dung	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Học Kỳ		
						1	2	3
I	Khô i kiến thức cơ bản							
1	Giáo dục thể chất 1 (Bao gồm 3 nội dung: Bài tập phát triển chung, Đội hình đội ngũ, nhảy dây)	1	6	24	60		x	
II	Khô i kiến thức tự chọn							
1	Chạy 100m	2	6	54	120			x
2	Nhảy xa	2	6	54	120			x
3	Đẩy tạ	2	6	54	120			x
4	Bóng ném	2	6	54	120			x
5	Bóng chuyên	2	6	54	120			x
6	Thể dục nhịp điệu	2	6	54	120			x

Qua bảng 3 cho thấy được cấu trúc chương trình môn GDTC ở trường Đại học Tây Bắc Bao gồm 2 nội dung chính là: Khối kiến thức cơ bản và khối kiến thức tự chọn. Chương trình cơ bản đáp ứng được mục tiêu giáo dục của môn học đặt ra, phù hợp với điều kiện thực tế trong giảng dạy môn học Giáo dục thể chất tại trường hiện nay.

2.2. Thực trạng về hứng thú học tập môn GDTC

Trong những năm gần đây, việc học tập môn GDTC của sinh viên trường Đại học Tây Bắc vẫn còn nhiều hạn chế, chưa mang lại hiệu quả như mong muốn, không ít sinh viên sợ học môn GDTC, coi việc học GDTC là một việc mệt nhọc, những kỳ thi là cực hình...

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên nhưng nguyên nhân chủ yếu là chưa tạo cho sinh viên sự đam mê thích thú, đối với các em việc học mang tính chất cưỡng ép, không ít sinh viên sợ học môn Giáo dục thể chất, coi việc học Giáo dục thể chất là môn học nhàm chán.

Chúng tôi đã tiến hành điều tra, khảo sát thực tế này ở sinh viên (đối tượng khảo sát: 200 sinh viên) qua phiếu thăm dò với câu hỏi: “Em có thích học môn Giáo dục thể chất không?”, hai đáp án lựa chọn: Thích và không thích. Kết quả, 62% số phiếu chọn đáp án “không thích” và 38% chọn đáp án “thích”.

Bảng 4. Nhận thức của sinh viên trường Đại học Tây Bắc về khái niệm, mục tiêu và sự cần thiết học tập môn Giáo dục thể chất

Lựa chọn	Khái niệm		Mục tiêu		Sự cần thiết	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
A	78	39	110	55	149	74.5
B	99	49.5	74	37	40	24
C	23	11.5	16	8	11	5.5
Tổng cộng	200	100	200	100	200	100

Qua bảng 4 cho thấy: Về khái niệm Giáo dục thể chất có 78 sinh viên trả lời đúng và đầy đủ, chiếm tỉ lệ 39%; số sinh viên trả lời đúng nhưng chưa đầy đủ là 99 sinh viên chiếm 49.5%; có 23 sinh viên chiếm 11.5 % chưa hiểu được khái niệm này. Điều này cho thấy tuy số sinh viên trả lời đúng và đầy đủ về khái niệm Giáo dục thể chất không chiếm tỉ lệ cao nhất nhưng phần lớn sinh viên cũng đã hiểu được một cách cơ bản Giáo dục thể chất là gì; nhưng bên cạnh đó số sinh viên chưa hiểu khái niệm này cũng chiếm tỉ lệ không nhỏ.

Về mục tiêu môn học, có 55% số sinh viên trả lời đầy đủ và chính xác. Có 37% sinh viên trả lời chưa đầy đủ về mục tiêu môn học và có 8% sinh viên không nhận thức được mục tiêu môn Giáo dục thể chất mình đang học là gì. Mục tiêu môn học là điều cần nắm vững trước khi bắt đầu một môn học vì chỉ khi nào nhận thức đúng và đầy đủ mục tiêu sinh viên mới có thể có được định hướng đúng đắn và rõ ràng khi học tập nhưng tỉ

Kết quả trên cho thấy việc tạo sự ham thích môn học ngay từ trong suy nghĩ của sinh viên là rất cần thiết. “Chất lượng học tập nói chung và kết quả học tập môn học Giáo dục thể chất nói riêng phụ thuộc đáng kể vào thái độ của sinh viên với môn học, điều đó biểu hiện ra bên ngoài bằng sự hứng thú say mê của người học đối với chương trình học tập. Trong quá trình học, theo tâm lý của đa số sinh viên phần lớn chỉ tập trung vào các môn học có liên quan trực tiếp đến những gì mà sau này phục vụ cho công tác của mình”.

Việc học Giáo dục thể chất là một điều kiện đủ để các em đáp ứng chuẩn đầu ra, do vậy sinh viên thường có thái độ xem nhẹ môn học này. Như vậy, vấn đề đặt ra là thái độ nhìn nhận của các em đối với môn học và làm thế nào để nâng cao sự hứng thú, tích cực của sinh viên trong giờ học Giáo dục thể chất.

2.2.1. Thực trạng về thành tố nhận thức

Chúng tôi đưa ra 4 câu hỏi: Bạn hiểu Giáo dục thể chất là gì? Mục tiêu chính cần đạt được của sinh viên đại học khi học tập môn học này? Môn học Giáo dục thể chất có cần thiết hay không? Và những nguyên nhân làm cho các bạn yêu thích môn Giáo dục thể chất.

Tổng hợp các câu trả lời 3 câu hỏi về khái niệm Giáo dục thể chất, mục tiêu học tập và sự cần thiết của môn học của sinh viên, kết quả thu được ở bảng 4:

lệ trên cho thấy còn nhiều sinh viên chưa xác định được hoặc xác định chưa đầy đủ, rõ ràng mục tiêu khi học tập môn học này.

Về sự cần thiết của môn học, có 149 sinh viên chiếm 74.5% cho rằng đây là môn học cần thiết, 40 sinh viên chiếm tỉ lệ 24% cho rằng Giáo dục thể chất là môn học có hay không cũng được và có 11 sinh viên chiếm 5.5% cho rằng Giáo dục thể chất là môn học hoàn toàn không cần thiết ở trường đại học. Như vậy, đa số sinh viên đã nhận thức được Giáo dục thể chất là môn học cần thiết, nhận thức được ý nghĩa của môn học đối với bản thân là một dấu hiệu quan trọng của hứng thú, tỉ lệ này ở trường Đại học Tây Bắc cao có thể nói là một điều đáng mừng.

Về việc nhận thức các nguyên nhân của sự yêu thích môn Giáo dục thể chất: Qua khảo sát thăm dò ý kiến của các bạn sinh viên bằng phỏng vấn chúng tôi tổng hợp được 13 nguyên nhân có thể làm cho sinh viên yêu thích Giáo dục thể chất và đưa vào phiếu điều tra, mỗi nguyên nhân được

thăm dò bằng 3 mức độ: “Đồng ý”, “Phân vân”, “Không đồng ý” và yêu cầu mỗi sinh viên tự đánh giá mức độ đồng ý của mình đối với từng

nguyên nhân. Tổng hợp các câu trả lời của sinh viên. Kết quả thu được ở bảng 5.

Bảng 5: Những nguyên nhân yêu thích học tập môn Giáo dục thể chất của sinh viên Trường Đại học Tây Bắc

Nguyên nhân	Tổng chung		
	TSD	ĐTB	TB
1. Nội dung môn Giáo dục thể chất rất lý thú, hấp dẫn	277	1.39	8
2. Nội dung môn học Giáo dục thể chất giúp biết cách bảo vệ, rèn luyện sức khỏe	335	1.68	3
3. Muốn có hiểu biết sâu hơn về môn học này	245	1.23	11
4. Giáo dục thể chất giúp có được sức khỏe tốt	232	1.16	13
5. Môn Giáo dục thể chất có ích cho cuộc sống	336	1.68	3
6. Giáo viên dạy lôi cuốn, hấp dẫn	281	1.41	7
7. Giáo viên thường xuyên kiểm tra trong giờ học	266	1.33	9
8. Giáo viên thường động viên, khuyến khích sinh viên	359	1.8	1
9. Nhà trường có phong trào thể dục thể thao	284	1.42	6
10. Bản thân có sức khỏe tốt	243	1.22	12
11. Giáo viên đánh giá sinh viên đúng, công bằng	316	1.58	5
12. Học tốt để được điểm cao	338	1.69	2
13. Môn học Giáo dục thể chất đòi hỏi phải kiên trì tập luyện	254	1.27	10
Điểm trung bình (X)	1.45		

Kết quả bảng 5 cho thấy: Các nguyên nhân liên quan trực tiếp đến môn Giáo dục thể chất được các em đánh giá chưa cao.

Từ những phân tích trên, một mặt cho thấy: Đặc điểm hứng thú học môn Giáo dục thể chất của sinh viên còn chịu tác động nhiều bởi nguyên nhân liên quan gián tiếp đến môn học; mặt khác

chứng tỏ sự luôn quan tâm nhắc nhở, kiểm tra, động viên thường xuyên, đánh giá công bằng... của giáo viên có ý nghĩa quan trọng đối với sự hình thành hứng thú học môn Giáo dục thể chất của sinh viên.

Tổng hợp mức độ nhận thức, chúng tôi được kết quả ở bảng 6.

Bảng 6. Mức độ nhận thức của sinh viên Trường Đại học Tây Bắc đối với việc học tập môn GDTC

Các loại khách thể		Mức độ nhận thức								TSD	ĐTB	TB
		A		B		C		Tổng cộng				
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%			
Năm	1	69	72.6	21	22.1	5	5.3	95	100	254	2.42	2
	2	75	71.4	27	25.7	3	2.9	105	100	282	2.69	1
Giới tính	Nữ	94	75.8	27	21.8	3	2.4	124	100	339	2.73	1
	Nam	50	66	21	28	5	6.6	76	100	197	2.6	2
Tổng số sinh viên		144	72	48	24	8	4	200	100	536	2.68	

Số liệu bảng 6. cho thấy: Đa số sinh viên trường Đại học Tây Bắc nhận thức đúng, đầy đủ về môn học Giáo dục thể chất (mức độ A), chiếm tỉ lệ 72%; có 24% sinh viên nhận thức đúng nhưng chưa đầy đủ (loại B) chiếm 24%; số sinh viên nhận thức kém (loại C) chiếm 4%.

Bảng 7. Mức độ xúc cảm của sinh viên Trường Đại học Tây Bắc đối với việc học tập môn GDTC

Các loại khách thể		Mức độ xúc cảm								TSD	ĐTB	TB
		A		B		C		Tổng cộng				
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%			
Năm	1	24	25.3	41	43.2	30	31.6	95	100	184	1.94	1
	2	25	23.8	35	33.3	45	42.9	105	100	190	1.81	2
Giới tính	Nữ	22	17.7	46	37.1	56	45.2	124	100	214	1.73	2
	Nam	27	36	30	40	19	25	76	100	160	2.1	1
Tổng số sinh viên		49	24.5	76	38	75	37.5	200	100	374	1.87	

2.2.2. Thực trạng về thành tố cảm xúc

Tìm hiểu xúc cảm của sinh viên đối với môn Giáo dục thể chất, chúng tôi yêu cầu các bạn sinh viên trả lời 2 câu hỏi về mức độ hấp dẫn và mức độ yêu thích đối với môn học. Kết quả tổng hợp 2 câu hỏi trên được thể hiện ở bảng 7.

Số liệu bảng 7 cho thấy: Qua phân tích bảng đa số sinh viên đã có xúc cảm dương tính đối với môn học Giáo dục thể chất nhưng xúc cảm dương tính ở mức độ thấp ($\bar{x} = 1.87$). Số sinh viên không có xúc cảm dương tính với môn học còn chiếm tỉ lệ cao (38%).

Trong khi đó, khi được hỏi, giáo viên đánh giá mức độ xúc cảm của sinh viên đối với môn học GDTC thấp hơn con số này. Khi phỏng vấn sâu, điều khác biệt này đã được lý giải, đánh giá của sinh viên thường nặng về cảm tính hơn giáo viên. Giáo viên quan niệm một sinh viên có hứng thú học tập môn Giáo dục thể chất phải thể hiện rõ các đặc điểm: thái độ tích cực, say mê tương đối ổn định và có hành vi tích cực, chủ động trong học tập, chứ không phải ở mức độ thích một cách cảm tính, nhất thời.

2.3. Đề xuất biện pháp nâng cao hứng thú học tập môn giáo dục thể chất cho sinh viên khối không chuyên Trường Đại học Tây Bắc

Để lựa chọn các biện pháp cụ thể chúng tôi dựa trên cơ sở lý luận và thực trạng hứng thú học tập của sinh viên khối không chuyên Trường Đại học Tây Bắc cũng như dựa vào kinh nghiệm giảng dạy của bản thân và một số đồng nghiệp. Chúng tôi đã lựa chọn ra 06 biện pháp nâng cao hứng thú học tập môn giáo dục thể chất cho sinh viên khối không chuyên Trường Đại học Tây cụ thể:

2.3.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức về môn học GDTC cho sinh viên qua từng tiết học

Để nâng cao nhận thức của SV về vai trò, ý nghĩa của môn học GDTC cần phải tăng cường nhận thức của các em qua từng giờ học nhằm nâng cao nhận thức về môn học trong nhà trường và là tiền đề cho các bước tiếp theo.

Bộ môn TDTT phối hợp với phòng chức năng, các tổ chức đoàn thể... Quán triệt các nghị quyết của Đảng và Nhà nước về công tác TDTT thông qua các cuộc thi, tọa đàm, hội thảo...

Qua các giờ lên lớp giảng viên cần liên hệ thực tế nhằm giúp SV hiểu được vai trò, ý nghĩa, tác dụng và lợi ích của TDTT.

2.3.2. Biện pháp 2: Không ngừng cải tiến, đổi mới nội dung chương trình giảng dạy phù hợp với sự yêu thích của sinh viên và điều kiện cụ thể của Nhà trường

Nhằm chuẩn hoá chương trình giảng dạy chính khoá cho phù hợp với đặc điểm SV và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường. Trang bị cho

SV những kiến thức cần thiết, bổ ích trong hoạt động TDTT.

Bộ môn TDTT xây dựng nội dung, chương trình môn học GDTC cho phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, tình trạng thể lực của SV. Thường xuyên tiến hành các cuộc hội thảo, trao đổi để đi đến thống nhất về nội dung, phương pháp giảng dạy môn học. Tạo điều kiện cho cán bộ, GV học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ tham gia các cuộc hội thảo, tập huấn chuyên môn, tập huấn trọng tài do Bộ, ngành tổ chức...

2.3.3. Biện pháp 3: Biết cách sử dụng phương pháp giảng dạy phù hợp và linh hoạt tạo ra không khí thi đua trong lớp học

Nhằm giảm bớt căng thẳng trong giờ học và luôn tạo ra cảm giác mới lạ cho SV. Từ đó, gây các em có sự tò mò, thích khám phá và chinh phục.

GV cần nghiên cứu sử dụng phù hợp và linh hoạt phương pháp giảng dạy sao cho phù hợp với từng nội dung, từng đối tượng SV và điều kiện hiện có. Luôn tạo không khí thi đua trong lớp học để các Sv cùng nỗ lực phấn đấu, từ đó các em có trách nhiệm với môn học cũng như kết quả học tập của chính bản thân mình.

2.3.4. Biện pháp 4: Khuyến khích và tăng cường thể dục thể thao dành cho sinh viên trong trường thông qua các Câu lạc bộ

Nhằm thúc đẩy phong trào hoạt động tập luyện TDTT ngoại khoá, thu hút ngày càng đông SV tham gia tập luyện, đáp ứng nhu cầu tập luyện của SV, tổ chức cho SV tập luyện một cách khoa học và hiệu quả, nâng cao thể lực cho SV, giảm bớt sự căng thẳng trong giờ học các nội dung văn hoá trên giảng đường; góp phần tạo ra sân chơi bổ ích và lành mạnh cho SV; từ đó, nâng cao chất lượng công tác GDTC trong nhà trường.

2.3.5. Biện pháp 5: Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ tập luyện

Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho SV về cơ sở vật chất trong quá trình tập luyện, cố gắng đáp ứng đủ nhu cầu về trang thiết bị, sân bãi, dụng cụ tập luyện của SV.

Trên cơ sở kiểm kê dụng cụ tập luyện và các cơ sở vật chất khác phục vụ tập luyện, căn cứ vào số lượng SV của nhà trường, nhu cầu tập luyện các môn thể thao để đề Bộ môn TDTT đề xuất mua sắm trang thiết bị mới.

2.3.6. Biện pháp 6: Thường xuyên tổ chức các giải đấu cấp khoa và nhà trường, tạo điều kiện tham gia thi đấu các giải thể thao ngoài trường

Nhằm tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh cho SV. Đưa được đông đảo SV tham gia vào hoạt động phong trào TDTT thì sẽ tạo được sức lan toả rất lớn trong nhà trường.

Nhà trường phối hợp với các Đoàn thể tổ chức các giải thi đấu thể thao trong năm học theo nhiều loại hình như: tổ chức thi đấu các môn thể thao giữa các lớp trong khoa, giữa các khoa trong trường. Qua đó, tuyển chọn vận động viên có năng khiếu thể thao làm nòng cốt chophong trào và tham gia thi đấu giải tỉnh, bộ, ngành tổ chức

3. KẾT LUẬN

Từ những kết quả nghiên cứu trên đây cho phép rút ra kết luận sau:

Việc tạo sự hứng thú học tập cho sinh viên trong trường Đại học Tây Bắc để các em có động cơ học tập tốt môn GDTC là điều rất quan trọng.

Đề tài đưa ra một số biện pháp cần thiết tuy chưa phải là tối ưu nhất nhưng sẽ giúp các em nhìn nhận được vấn đề.

Đây không phải là yêu cầu đặt ra chỉ riêng cho đội ngũ thầy cô giáo làm công tác GDTC mà cần có sự đóng góp chung tay của các đơn vị liên quan trong toàn trường. Điều này đặt ra yêu cầu cần thiết cho hoạt động giáo dục trong Nhà trường là phải tổ chức dạy và học như thế nào để hình thành và nâng cao sự hứng thú cho sinh viên.

Đồng thời người học cũng cần nhận thức đúng vai trò, vị trí môn học để có thái độ học tập tích cực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Năm (1994), Chỉ thị 36/CT/TW ngày 24/3/1994 về công tác TDTT trong giai đoạn mới.
- [2]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Năm (2002), Chỉ thị 17/CT/TW ngày 23/10/2002 về phát triển TDTT đến năm 2010.
- [3]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Năm (2004), Chỉ thị 40/CT/TW ngày 15/6/2004 về việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.
- [4]. Phạm Đình Bẩm, Đào Bá Trì (1999), *Tâm lý học TDTT*, NXB Hà Nội.
- [5]. BêLaép M.F (1958), *Tâm lý học hứng thú*, Luận án Tiến sĩ, Matxcova
- [6]. Nguyễn Toán, Phạm danh tôn, Lý luận và phương pháp TDTT, NXB TDTT Hà Nội, 2000.
- [7]. Phạm Ngọc Viễn (2006), Giáo trình “Tâm lý học TDTT”, NXB TDTT, Hà Nội....

MEASURES TO IMPROVE INTEREST IN PHYSICAL EDUCATION LEARNING AMONG NON-SPECIALIST STUDENTS AT TAY BAC UNIVERSITY

Bui Khanh Hoa

Tay Bac University

Abstract: *Interest in learning plays a particularly important role in improving the effectiveness of the learning process as students can lessen fatigue, stress and increase attention. Enhancing students' interest in learning Physical Education will contribute to increasing students' love and responsibility for their own health training. On the basis of studying relevant theoretical issues and the actual situation of learning interest in Physical Education of non-specialist students at Tay Bac University, the articles presents some feasible measures to better the situation.*

Keywords: *Excited to study, non-professional students, the current situation, measures.*

Ngày nhận bài: 05/10/2020. Ngày nhận đăng: 13/11/2020

Liên lạc: Bùi Khánh Hòa; e-mail: hoabk@utb.edu.vn